

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024.
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024;
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024;

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, được Ban kiểm soát kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	906.953.596.717
2	Nợ phải trả	Đồng	479.918.472.984
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	427.035.123.733
4	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	286.984.251.029
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	61.197.534.230
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	51.279.213.733
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.358

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025;

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024, Cụ thể như sau:



Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	VND	375.493.910.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024	VND	51.279.213.733
3	Phân phối lợi nhuận như sau:	VND	51.279.213.733
	<i>Trích quỹ Đầu tư phát triển</i>	VND	2.500.000.000
	<i>Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi</i>	VND	1.410.802.582
	<i>Thù lao của HĐQT không điều hành</i>	VND	288.000.000
	<i>Chi trả phần lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước</i>	VND	7.278.056.691
	<i>Chi trả cổ tức (10,6%/vốn điều lệ) (*)</i>	VND	39.802.354.460

(*) Lưu ý:

Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 7%/cổ phiếu; tức 01 cổ phiếu nhận được 700 đồng.

Số còn lại chi đợt 2 là: (3,6%), tức 01 cổ phiếu nhận được 360 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời hạn, thủ tục để chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 3. Thông qua đề xuất phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025:

Trên cơ sở lợi nhuận dự kiến Hội đồng quản trị đề xuất trích lập một phần vào Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi và chi trả cổ tức bằng tiền tối thiểu là 6%, tức 01 cổ phiếu nhận được 600 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời hạn, thủ tục thực hiện tạm ứng cổ tức cho các cổ đông căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, nguồn vốn của Công ty.

Điều 4. Thông qua phê duyệt chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị/Người phụ trách quản trị Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025:**1. Phê duyệt mức thù lao năm 2024:**

Tổng cộng mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị là: **732.000.000** đồng.

2. Kế hoạch mức thù lao hàng tháng của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2025:

STT	Chức vụ	Tiền thù lao/tháng/người	Cả năm ĐVT: đồng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	25.000.000	300.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	20.000.000	240.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	12.000.000	144.000.000

317
TY
IÂN
SẠCH
NINH
T.B.A

STT	Chức vụ	Tiền thù lao/tháng/người	Cả năm ĐVT: đồng
4	Trưởng Ban Kiểm Soát	12.000.000	144.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm Soát	8.000.000	96.000.000
6	Người phụ trách quản trị/Thư ký Hội đồng quản trị	8.000.000	96.000.000

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập
 - Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
 - Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
 - Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
 - Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
 - Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.

2. Đơn vị lựa chọn: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 6. Thông qua Báo cáo về việc vay vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải.

Điều 7. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Công bố thông tin: UBCK; HNX; VSD;
- Web Công ty (cổ đông).
- Văn thư; (lưu 3 bản)/.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Tiến Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC
SẠCH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 01/2025/BB-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

- Tên Doanh nghiệp** : Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh
- Trụ sở chính** : Số 57 đường Ngô Gia Tự - Phường Thị Cầu – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh;
- Giấy CNĐKKD** : Số 2300108311, do Sở KH&ĐT Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006, thay đổi lần thứ 5 ngày 14/03/2025;
- Thời gian họp** : Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút, ngày 18/04/2025;
- Địa điểm họp** : Hội trường B Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc.
Đường Kinh Dương Vương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
- Chương trình** : Theo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thành phần mời tham dự** : Tổng số **321** cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 19/03/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp, đại diện cho **37.549.391** cổ phần, tương đương **37.549.391** phiếu biểu quyết;
- Chủ tọa Đại hội** : Ông Nguyễn Tiến Long – Chủ tịch HĐQT;
- Thư ký Đại hội** : Ông Đoàn Thế Thọ – Trưởng Ban Thư ký.
Bà Phạm Thị Hậu – Thành viên Ban Thư ký.

I. Phần thủ tục:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông: Trần Khánh Tịnh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và thông báo Đại hội đã được triệu tập hợp lệ, và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Tổng số cổ phần của Công ty: **37.549.391** cổ phần

Tổng số Cổ đông/ Đại diện cổ đông tham dự Đại hội là **83 Cổ đông**, đại diện cho: **35.353.297 cổ phần, tương ứng với 35.353.297 phiếu biểu quyết**, chiếm Tỷ lệ: **94,1515%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

2. Bầu đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội:

Ban tổ chức giới thiệu với Đại hội các thành viên Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội để Đại hội bầu. Thành viên Đoàn chủ tịch gồm:

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Nguyễn Tiến Long | - Chức danh: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa |
| - Ông Lưu Xuân Tâm | - Chức danh: Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Đình Tôn | - Chức danh: Phó tổng giám đốc |
| - Ông Trần Nhật Cường | - Chức danh: Chủ tịch công đoàn |
| - Bà Trần Thị Hương | - Chức danh: Trưởng ban kiểm soát |

Đại hội biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch và chủ tọa

Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (*tán thành – không tán thành – không có ý kiến*) về vấn đề biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đoàn chủ tịch giới thiệu với Đại hội Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, để Đại hội bầu:

Ban thư ký:

- | | |
|--------------------|--------------|
| - Ông Đoàn Thế Thọ | - Trưởng ban |
| - Bà Phạm Thị Hậu | - Thành viên |

Ban kiểm phiếu:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| - Ông Trần Khánh Tịnh | - Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Hồng Thiện | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Văn Ninh | - Thành viên |
| - Ông Trần Văn Môn | - Thành viên |
| - Ông Đỗ Văn Trung | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Khắc Sỹ | - Thành viên |
| - Ông Trần Công Hưng | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Văn Trọng | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Văn Tâm | - Thành viên |

Biểu quyết thông qua thành viên Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (*tán thành – không tán thành – không có ý kiến*) về vấn đề biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

II. Diễn biến Đại hội:

1. Ông Nguyễn Tiến Long- Chủ tịch HĐQT lên phát biểu khai mạc Đại hội.

2. Ông Nguyễn Đình Tôn - Phó Tổng GD thông qua nội dung, chương trình Đại hội.

Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội:

Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (*tán thành – không tán thành – không có ý kiến*) về vấn đề biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Ông Trần Nhật Cường- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

Xin biểu quyết Đại hội:

Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (*tán thành – không tán thành – không có ý kiến*) về vấn đề biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Tiến Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

5. Trưởng Ban kiểm soát Bà Trần Thị Hương báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

6. Tổng giám đốc Ông Lưu Xuân Tâm Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

8. Ông Trần Nhật Cường đọc Tờ trình thông qua Đại hội (kèm theo):

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2024
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024;
- Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025;
- Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025;
- Báo cáo về việc vay vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyển ống truyền tải
- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

9. Đại hội tiến hành thảo luận: Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch

Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội thảo luận. Không có cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nào đặt câu hỏi tại Đại hội.

10. Tiến hành biểu quyết đối với các vấn đề biểu quyết:

Sau giờ thảo luận, các cổ đông biểu quyết vấn đề thuộc chương trình Nghị sự và bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.

Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ biểu quyết và hướng dẫn bỏ phiếu.

11. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết chi tiết cho từng nội dung

11.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 với tỷ lệ 100% tán thành.

11.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 với tỷ lệ 100% tán thành.

11.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 với tỷ lệ 100% tán thành.

11.4. Thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 với tỷ lệ **100%** tán thành.

11.5. Thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ **100%** tán thành.

11.6. Thông qua Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ **100%** tán thành.

11.7. Thông qua Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nHĐCĐ đã biểu quyết thông qua QT,:

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **81** đại diện cho: **35.340.997** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9652%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **2** đại diện cho: **12.300** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0348%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025 với tỷ lệ **99,9652%** tán thành.

11.8. Thông qua Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025 với tỷ lệ **100%** tán thành.

11.9. Thông qua Báo cáo về việc vay vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyển ống truyền tải

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **81** đại diện cho: **35.295.797** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8374%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **2** đại diện cho: **57.500** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,1626%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo về việc vay vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyển ống truyền tải với tỷ lệ **99,8374%** tán thành.

11.10. Thông qua Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **82** đại diện cho: **35.347.197** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9827%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **6.100** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0173%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh với tỷ lệ **99,9827%** tán thành.

12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Đồng chí Đoàn Thế Thọ- Trưởng ban Thư ký đọc Dự thảo Biên bản họp Đại hội.

Đồng chí Phạm Thị Hậu- Ban thư ký đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025:

Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (tán thành – không tán thành – không có ý kiến) về vấn đề biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.353.297** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
 - + Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.353.297** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Biên bản này được các cổ đông thông qua hồi 10h45 phút cùng ngày và gồm 09 trang, được lập thành 03 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10h45 phút cùng ngày, các cổ đông dự họp hiểu rõ, nhất trí thông qua Biên bản./.

THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Thảo

CHỦ TỌA

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)




Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Tiến Long

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2025
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính thưa Quý vị đại biểu

Thưa Quý cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh xin báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024:

Năm 2024, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao. Công tác chỉ đạo của HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực tế diễn biến thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp.

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT Công ty đã tổ chức chín (09) cuộc họp: tổ chức họp trực tiếp 05 cuộc họp, Xin ý kiến HĐQT: 04 lượt đề tập trung, giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; xây dựng và phát triển kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Các nghị quyết được HĐQT thống nhất tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên HĐQT đều tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ và đúng quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Các phiên họp HĐQT đều mời Ban Kiểm soát tham dự. Ngoài ra, đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT đều mời đại diện các đơn vị, bộ phận chuyên môn có liên quan để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo cho các quyết nghị, quyết định của HĐQT luôn bám sát thực tế, có tính khả thi và hiệu quả cao.

Hội đồng quản trị đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện.

2. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT:

Cơ cấu của HĐQT như sau:

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Ông: Nguyễn Tiến Long | -Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Lưu Xuân Tâm | -Phó CT HĐQT - Tổng Giám đốc |
| 3. Ông: Nguyễn Đình Tôn | -Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc |
| 4. Bà: Vũ Thị Chuyên | -Thành viên HĐQT |
| 5. Ông: Ngô Minh Châu | -Thành viên HĐQT (miễn nhiệm tháng 5/2024) |
| 6. Ông: Nguyễn Xuân Quyết | -Thành viên HĐQT (bổ nhiệm tháng 5/2024) |

- Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT (cho ý kiến đầy đủ về các nội dung bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo, kiến thức chuyên môn của các thành viên HĐQT, đặt sự phát triển bền vững, lợi ích của Công ty, lợi ích của các Cổ đông lên hàng đầu.

- Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, trong đó:

+ Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT;

+ Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong công tác quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Kết quả giám sát, đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty.

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Công ty. Năm 2024 với sự nỗ lực, cùng tinh thần trách nhiệm cao, Ban điều hành đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của HĐQT, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát kế hoạch do HĐQT đề ra, kịp thời triển khai linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế; khai thác có hiệu quả các nguồn lực để nỗ lực vượt qua khó khăn.

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ Điều lệ, các quy định của pháp luật.

4. Thù lao của HĐQT trong năm 2024.

- Chủ tịch HĐQT: 10 triệu đồng/người/tháng

- Phó Chủ tịch HĐQT: 8 triệu đồng/người/tháng

- Các thành viên HĐQT: 7 triệu đồng/người/tháng

(Thù lao của Hội đồng quản trị được công bố tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán độc lập trình Đại hội)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024.

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

HQĐT đã kịp thời chỉ đạo triển khai, giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, một số kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tăng, giảm thực hiện năm 2024 so kế hoạch 2024
1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu	Triệu đ	274.905	290.867	105,8%
2	Tổng chi phí	Triệu đ	240.907	229.670	95,3%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	33.998	61.197	180%
4	Nộp ngân sách	Triệu đ	25.000	20.451	81,8%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	28.218	51.279	181,7%
6	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	7,4%	13,58%	183,5%

2. Việc trích lập các quỹ, chi trả cổ tức theo đúng phê duyệt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:

Năm 2025, HĐQT cùng với Ban điều hành Công ty phấn đấu, nỗ lực cao nhất nhằm tiếp tục giữ vững các hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác và đầu tư mở rộng địa bàn kinh doanh.

Phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

1. Chỉ đạo, quản trị, giám sát hoạt động của Công ty nhằm tiếp tục ổn định và phát triển bền vững, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao;

2. Các chỉ tiêu SXKD chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Doanh thu	Triệu đ	285.253	
2	Tổng chi phí	Triệu đ	252.400	
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	32.853	
4	Nộp ngân sách	Triệu đ	30.000	
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	27.597	
6	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	7,27%	

3. Ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Đảm bảo duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực.
- Công ty ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt chất lượng tốt, giảm dần nguồn nước ngầm cho các hệ thống cấp nước.
- Xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty theo hướng thông minh, hiện đại.
- Chú trọng công tác đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước
- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, từng bước đưa công nghệ quản lý hệ thống cấp nước theo hướng thông minh, hiện đại.
- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng thanh toán tiền nước bằng chuyển khoản không dùng tiền mặt.
- Duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông.
- Tiếp tục ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải;
- Tiếp tục đầu tư Trạm bơm nước thô và bổ sung hồ sơ lắp Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ;
- Tiếp tục Đầu tư Nhà quản lý, điều hành cấp nước và trạm bơm tăng áp tại khu đất thuộc phường Hòa Long;
- Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắp - nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh;
- Đầu tư xây dựng Nhà máy cấp nước Yên Phong 2 thuộc xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nếu được chấp thuận, thực hiện theo các nội dung quyết định chấp thuận đầu tư của các cấp có thẩm quyền;

- Tổ chức tiếp nhận, đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh tài sản là Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) (công suất 25.000m³/ngày đêm)” nếu được Chủ sở hữu giao hoặc tham gia đấu giá/đấu thầu/nhận chuyển nhượng/thuê quyền khai thác Dự án/Tài sản này theo hình thức/quyết định của các cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp chặt chẽ với các cổ đông trong quá trình hoạt động.

Năm 2025, với năng lực và kinh nghiệm của Công ty, bằng các giải pháp cụ thể, hiệu quả, chúng ta sẽ phần đầu hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn !



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Long



Bắc Ninh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH NĂM 2024**

Căn cứ :

Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần nước sạch Bắc ninh (sửa đổi bổ sung năm 2021)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2024. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên: Bà Trần Thị Hương - Trưởng ban; Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thành viên; Ông Nguyễn Văn An- Thành viên (Miễn nhiệm tháng 5/2024); Ông Nguyễn Hồng Thiện (Bầu bổ sung nhiệm kỳ 2022-2027 tháng 5/2024)

2. Các công việc đã thực hiện trong năm 2024:

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp, giám sát đánh giá các nội dung:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của HĐQT và Ban tổng giám đốc
- Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban tổng giám đốc và Hội đồng quản trị theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông và HĐQT năm 2024.
- Công tác soát xét chứng từ, hạch toán kế toán, chấp hành nghĩa vụ với nhà nước...
- Thẩm tra báo cáo tài chính quý; Báo cáo tài chính bán niên; Báo cáo tài chính năm đưa ra các ý kiến nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính và việc tuân thủ các quy định.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin công ty đại chúng: Thay đổi điều lệ, thay đổi nhân sự, đăng ký kinh doanh...
- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh; Báo cáo thường niên, báo cáo quản trị 6 tháng và năm
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, giao ban của Công ty trong việc điều hành hoạt động SXKD, đóng góp ý kiến các dự thảo, xây dựng và điều chỉnh các quy định, quy chế quản trị nội bộ; Đề xuất ý kiến cho công tác kiểm tra nội bộ để phù hợp với thực tế.
- Xem xét phân tích số liệu báo cáo tài chính năm 2024 báo cáo trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Rà soát quy trình thực hiện công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông theo quy định. Tham gia công tác kiểm kê đánh giá giá trị tài sản cuối năm của Công ty

3. Thù lao của Ban kiểm soát: Thực hiện theo Nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông ngày 19/4/2024.

II. Kết quả phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát - Ban tổng giám đốc.

HDQT - Ban kiểm soát - Ban tổng giám đốc với tinh thần trách nhiệm và xây dựng. Trong quá trình hoạt động Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi đóng góp ý kiến với HDQT, Ban tổng giám đốc trong các cuộc họp, xây dựng nghị quyết, quyết định của HDQT, Ban tổng giám đốc phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty và các chính sách theo quy định.

-Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông báo mời dự họp; Nhận được sự tạo điều kiện của các phòng ban trong Công ty trong việc cung cấp các tài liệu cho công tác kiểm tra. Các phiếu xin ý kiến, tờ trình, biên bản, nghị quyết, quyết định của HDQT đều được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HDQT, Ban Tổng giám đốc.

1. Công tác quản trị :

-HDQT tập trung vào việc triển khai nội dung Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2024 và các nghị quyết trong năm đã ban hành. Xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án.

-Thế thức họp, nội dung, biên bản họp, các nghị quyết và văn bản của HDQT phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ. Trong năm HDQT đã ban hành 9 nghị quyết trong đó có 5 nghị quyết biểu quyết trực tiếp và 4 nghị quyết được lấy phiếu ý kiến bằng văn bản.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc:

-Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, sử dụng vốn, tài sản hợp lý.

-Các chỉ tiêu về chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ đạt QCVN01-1:2018/BYT; QCĐP:2021/BN và ISO/IEC 17025: 2017; Tăng cường công tác nội kiểm; Công tác kiểm tra của Ban cấp nước an toàn Công ty về chất lượng và an ninh nguồn nước tại các nhà máy.

-Xây dựng mới và điều chỉnh lại một số quy trình làm việc cho phù hợp với thực tế, gắn trách nhiệm làm việc của từng đơn vị bộ phận nhằm tăng hiệu quả điều hành SXKD

-Quyết liệt trong công tác triển khai tuyên truyền vận động khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt. Năm 2024 đạt 93% và vượt so với kế hoạch là 3%; Kế hoạch năm 2025 sẽ đạt 100%. Công tác chuyển đồng hồ khó đọc để giảm tỷ lệ thất thoát, Điều chỉnh lại kế hoạch sục rửa nhằm nâng cao chất lượng nước

-Tiếp tục triển khai thực hiện dự Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắng- nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh; Đầu tư xây dựng nhà quản lý, điều hành cấp nước và Trạm tang áp; Đầu tư XD trạm bơm nước thô và bổ sung hồ sơ lắng nhà máy nước thị trấn Chờ.

-Tiếp tục triển khai công tác kiểm định đồng hồ, năm 2024 đã kiểm định được 21.000 đồng hồ đến hạn

-Chỉ đạo quyết liệt chống thất thoát: Phân vùng tách mạng thay thế kiểm định mới các đồng hồ. Xây dựng kế hoạch cụ thể theo tuần tháng năm. Cuối năm thực hiện việc đánh giá xếp loại hoàn thành các nhà máy với chỉ tiêu thất thoát đã được giao trong năm.

-Vận động các nhân viên nữ tham gia học tập về công tác vận hành khi việc thu tiền chuyển từ tiền mặt sang chuyển khoản.

-Điều hành công tác SXKD theo kế hoạch năm như nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 19/4/2024 đạt kết quả cao.

IV. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024.

1.Kết quả giám sát một số các chỉ tiêu thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2024 và so với năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) đạt được	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) thực hiện năm 2024 so với năm 2023
1	Tổng doanh thu:	274.905	290.867	106	258.797	112
	Trong đó:					
	-Doanh thu nước	266.518	274.593	103	242.872	113
	-Doanh thu XL	600	3.684	614	4.573	81
	-Cho thuê tài sản	787	787	100	787	100
	-Doanh thu tài chính	100	2.813	2.813	3.378	83
	-Thu nhập khác	900	1.070	119	881	121
	-Doanh thu khác	6.000	7.920	132	6.306	126
2	Tổng chi phí	240.907	230.109	95	218.184	105
3	Lợi nhuận trước thuế	33.998	61.197	180	40.613	151
4	Tổng số lao động (người)	305	301	99	296	102
5	Thu nhập bình quân (triệu/người/tháng)	14,66	14,8	101	14,6	101
6	Nộp ngân sách	25.000	20.451	82	17.861	115
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	28.218	51.279	182	35.475	145
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng)	740	1.358	183	937	145

*Kết quả năm 2024 các chỉ tiêu đều vượt so với kế hoạch do doanh thu tăng, tăng giá nước và tăng sản lượng nước tiêu thụ.

2-Kết quả giám sát tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được lập tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (Công ty đã được lựa chọn thông qua tại đại hội đồng cổ đông năm 2024), số liệu trong báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý. Sổ sách kế toán được hạch toán đầy đủ rõ ràng các chi phí sản xuất và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo (Số liệu báo cáo tài chính: Chi tiết đã đăng trên website Công ty)

3-Nhận xét đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo kết quả SXKD năm 2024:

-Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12: 30.986 triệu đồng, đáp ứng nhu cầu về vốn cho các khoản thanh toán nhanh của Công ty

-Giá trị tồn kho: 18.262 triệu đồng trong đó: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công trình: Xử lý cống qua đê còn kéo dài vẫn đang chờ xử lý: 8.203 triệu đồng.

- Chi phí QLDN tăng so với năm 2023 tăng do chủ yếu tăng tiền lương; tăng chi phí mua ngoài và đặc biệt là tăng do tăng chi phí dự phòng: 1.240 triệu đồng

-Giá vốn tăng so với 2023 chủ yếu do tăng chi phí tiền lương: 4.125 triệu đồng, chi phí bảo hiểm, chi phí khấu hao do trong năm 1 số dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng như hệ thống khu xử lý – Nâng công suất Chờ: 5.155 triệu đồng; Hệ thống van giảm áp; Trạm biến áp 400KvA -22/0.4kv - Nâng công suất Nhà máy Chờ: 468 triệu đồng và một số hạng mục nhỏ khác

-Phải thu ngắn hạn (chủ yếu là khách hàng dùng nước khu vực Bắc Ninh - Kỳ thu tiền nước sau kỳ kế toán): 15.374 triệu đồng

-Phải trả người bán ngắn hạn: 39.976 triệu đồng: Chủ yếu là phải trả nhà cung cấp vật tư thực hiện dự án giai đoạn 3: 31.756 triệu đồng; Tiền mua nước của Công ty Sông cầu: 1.070 triệu đồng và các nhà cung cấp khác: 7.000 triệu đồng.

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 200.346 triệu đồng trong đó chủ yếu là của dự án Nhà máy nước mặt giai đoạn 3: 189.293 triệu đồng; Trụ sở Công ty: 3.712 triệu đồng, cấp nước cho khu công nghiệp Yên phong 2A: 6.152 triệu đồng; 1 số công trình khác: 1.007 triệu đồng

-Các khoản nợ vay của các khoản vay thực hiện các dự án đều được trả nợ vay đúng hạn, không có nợ xấu.

****Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024 so với 2023:

-Khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán lãi vay; thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đáp ứng khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
-Hệ số thanh toán lãi vay (lần)	6,2	4,1
Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (triệu đồng)	72.968	53.922
Lãi vay phải trả (triệu đồng)	11.771	13.309
-Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,1	1,3

Tài sản ngắn hạn (triệu đồng)	158.940	124.250
Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	141.625	96.390
-Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,99	1,1
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho (triệu đồng)	140.678	105.711
Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	141.625	96.390

-Cơ cấu vốn (%): Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu tăng hơn so với năm 2024 hệ số an toàn tài chính tốt :

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
Tỷ lệ (%)	0,53	0,45
Nợ phải trả(triệu đồng)	479.918	335.964
Tổng Tài sản(triệu đồng)	906.953	746.646
Tỷ lệ (%)	1,12	0,82
Nợ phải trả(triệu đồng)	479.918	335.964
Vốn chủ sở hữu(triệu đồng)	427.035	410.681

-Hiệu quả sinh lời: Năm 2024 đạt hiệu quả cao so với năm 2023 do năm 2024 Công ty tăng giá nước, tăng sản lượng nước. Tiết kiệm phí đầu vào.

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
-Lợi nhuận sau thuế	51.279.2137.33	35.475.435.785
-TSCĐ	512.154.986.509	551.866.932.022
*Tỷ suất sinh lời của tài sản cố định	0,100	0,064
Trong kỳ bình quân cứ 1000 đồng tài sản cố định đưa vào sử dụng thì tạo ra 100 đồng lợi nhuận sau thuế . Tỷ suất này tăng mạnh so với năm 2023 là 36 đồng do Lợi nhuận sau thuế 2024 tăng mạnh.		
-Lợi nhuận sau thuế	51.279.213.733	35.475.435.785
-Tổng tài sản	906.953.596.717	746.646.337.625
*Tỷ suất sinh lời trên Tổng tài sản	0,06	0,05

Trong kỳ bình quân cứ 1000 đồng tài sản đưa vào sử dụng thì tạo ra 60 đồng lợi nhuận sau thuế, tỷ suất này tăng so với năm 2023 do một số tài sản đã được đưa vào sử dụng đạt hiệu quả cao.		
-Lợi nhuận sau thuế	51.279.213.733	35.475.435.785
-Vốn chủ sở hữu	427.035.123.733	410.681.345.785
*Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	0,12	0,09
*Trong kỳ bình quân cứ 1000 đồng vốn chủ sở hữu đầu tư thì tạo ra được 120 đồng lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2023 là 30 đồng		
-Lợi nhuận sau thuế	51.279.213.733	35.475.435.785
-Doanh thu	286.984.251.029	254.538.238.109
*Tỷ suất sinh lời trên doanh thu	0,18	0,14
Trong kỳ bình quân cứ 1000 đồng doanh thu thì tạo ra được 180 đồng lợi nhuận sau thuế, tăng so với cùng kỳ năm 2023 là 40 đồng do tăng sản lượng		
-Lợi nhuận sau thuế	51.279.213.733	35.475.435.785
Chi thù lao hội đồng quản trị	-288.000.000	-288.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	37.549.391	37.549.391
*Thu nhập mỗi cổ phiếu	1.358	937
*Trong năm mỗi cổ phiếu đã mang lại 1.358 đồng lợi nhuận tăng so với năm 2023 là 421 đồng.		

Với kết quả trên. Công ty đáp ứng tốt các khoản thanh toán, trả nợ và đạt được kết quả kinh doanh cao.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

VI. Kết luận và kiến nghị

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong quá trình chỉ đạo điều hành Công ty, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT. Công bố thông tin Công ty đại chúng kịp thời. Trong năm, Công ty không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động SXKD cũng như các xung đột lợi ích với những người có liên quan.

Công tác quản lý tài chính hiệu quả. Nộp ngân sách nhà nước và các loại phí thuế đầy đủ, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động đúng quy định. Tiếp tục đầu tư và mở rộng thêm hệ thống cấp nước: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt công suất 45.000m³/ngđ đã cơ bản hoàn thành và chuyển giao vận hành, công tác kiểm soát chất lượng

nước thường xuyên liên tục, chăm sóc khách hàng nhanh và hiệu quả, đặc biệt giao chỉ tiêu thất thoát nước cho các đơn vị đã giảm đến mức thấp đáng kể. Đảm bảo chất lượng nước. Tiếp tục thực hiện vận động khách hàng thanh toán tiền nước bằng chuyển khoản không dùng tiền mặt theo đúng kế hoạch đã xây dựng. Xây dựng lại và điều chỉnh các định mức công việc cho phù hợp với thực tế. Áp dụng công nghệ thông tin trong việc thiết kế, thi công, lắp đặt, lập trình điều khiển từ xa và giám sát các thiết bị máy móc nhằm tối ưu hóa mang lại hiệu quả sxkd cao.

Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc một số vấn đề sau:

-Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho giai đoạn từ 3 đến 5 năm hoặc theo nhiệm kỳ.

- Khi có kết quả SXKD của mỗi quý đề nghị tổ chức các cuộc họp để đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho quý tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

- HĐQT đã thông qua và Công ty đã thực hiện việc xử lý các khoản nợ khó đòi của một số cá nhân đơn vị, tuy nhiên HĐQT vẫn tiếp tục yêu cầu Công ty tiếp tục thu hồi.

-Giá vốn trên doanh thu của nhà máy Lim đang rất cao, tài sản cho thuê này đang bị lỗ.

-Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang còn rất lớn kéo dài nhiều năm: Công trình xử lý sự cố cống lấy nước qua đê: 8.203 triệu đồng chưa được xử lý dứt điểm, đề nghị Công ty tiếp tục đề nghị các bên liên quan giải quyết.

-Để có kết quả kinh doanh cao đề nghị Công ty tiếp tục tuyên truyền vận động khách hàng dùng nước như hiện nay số lượng khách hàng không ra hóa đơn cũng còn tương đối lớn: Nhà máy nước Chờ: 597/4.802 khách hàng chiếm 12,4%; Khu vực Từ Sơn: 580/6.216 khách hàng chiếm 9,3%; Nhà máy nước Gia Bình: 598/8.026 khách hàng chiếm 7,4%;

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát cho năm tài chính 2024 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông
- HĐQT; Tổng giám đốc;
- Lưu BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Hương

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2024, xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2025

Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2024, xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2024

I. Công tác sản xuất kinh doanh nước sạch

1. Sản xuất nước duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực. Các chỉ tiêu chất lượng nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, luôn phải đạt theo Quy chuẩn QCVN01: 2018/BYT của Bộ Y tế, Quy chuẩn địa phương QCDP 01:2021/BN và các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. Quản lý hệ thống chất lượng theo ISO/IEC 17025:2017.

2. Xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty thành hệ thống cấp nước thông minh, hiện đại, phân vùng tách mạng và kiểm soát thất thoát nước online, Năm 2024 Công ty đã tự thiết kế, nâng cấp cải tạo các trạm bơm nước sạch, trạm bơm tăng áp của Công ty được vận hành tự động theo điểm áp lực đặc trưng ngoài mạng lưới cấp nước; lắp đặt các van giảm áp để điều tiết áp lực trên MLCN, đã cải tạo cài đặt van giảm áp tự động điều tiết áp lực MLCN theo chế độ phù hợp nhu cầu dùng nước ngày đêm; tỷ lệ thất thoát nước chung toàn công ty năm 2024 là **14,61%**.

• **Hiệu quả:** Tiết kiệm chi phí, nhân lực vận hành các trạm bơm, chủ động vận hành bơm phù hợp với áp lực cần thiết, góp phần quản lý ổn định áp lực phù hợp và giảm thất thoát trên MLCN. Tỷ lệ thất thoát năm 2024 giảm so với kế hoạch khoảng 2% tương đương với khoảng 789.000m³ nước sạch sản xuất, giá trị lợi ích mang lại khoảng 2,5 tỷ đồng.

3. Xây dựng quản lý mạng lưới cấp nước thông minh, hiện đại như: sử dụng phần mềm Citywork để quản lý tài sản, quản lý sửa chữa bảo trì, quản lý khách hàng; cán bộ công ty đã tự thiết kế và lắp đặt các cụm datalogger theo dõi lưu lượng/áp lực từ xa trên mạng đường ống cấp nước để khai thác, quản lý số liệu SCADA tập trung; lắp đặt hệ thống châm hóa chất tự động tại Nhà máy nước mặt Bắc Ninh; lắp đặt thiết bị theo dõi mức nước bể chứa, dung tích bể chứa nước sạch từ xa đưa dữ liệu lên bản đồ online điều tiết mạng lưới cấp nước; sử dụng phần mềm ACAD Reader để quản lý bản vẽ hoàn công trên điện

thoại di động smartphone, góp phần tiết kiệm chi phí in hồ sơ bản vẽ, thuận lợi trong công tác quản lý quản lý mạng của CBCNV.

•**Hiệu quả:** Có thể quản lý mạng lưới cấp nước, quản lý dữ liệu khách hàng, theo dõi lưu lượng, áp lực từ xa... thông qua các app phần mềm trên điện thoại thông minh thay vì phải đến trực tiếp điểm đo để lấy số liệu.

4. Công tác lắp đặt cụm đồng hồ cấp nước đảm bảo theo nhu cầu khách hàng. Công ty đã thực hiện lắp đặt miễn phí đồng hồ nước cho khách hàng với chiều dài đường ống nhánh $\leq 10\text{m}$ (các khách hàng đủ điều kiện lắp đặt gồm có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nhà ở và vị trí lắp đặt cụm đồng hồ ổn định).

5. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ... luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo thời gian. Công ty đã thực hiện sửa chữa miễn phí từ cụm đồng hồ trở ra cho khách hàng với các sự cố hư hỏng do nguyên nhân khách quan. Thời gian xử lý các sự cố ống và sự cố cụm đồng hồ khách hàng sử dụng nước đã được rút ngắn so với năm 2024.

6. Thường xuyên chú trọng công tác đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước các hệ thống cấp nước, đảm bảo an toàn cho hệ thống xử lý nước, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh của của doanh nghiệp, duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông;

7. Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng qua đầu mối tổng đài chăm sóc khách hàng duy nhất; chủ động tự thiết kế, viết phần mềm công nghệ thông tin quản lý cấp nước, đọc đồng hồ, quản lý mạng lưới đường ống, chống thất thoát, thất thu hệ thống cấp nước như: Tiếp nhận đơn lắp mới của khách hàng, Quản lý số liệu sản xuất, Quản lý công việc... Công ty đang từng bước đưa công nghệ quản lý hệ thống cấp nước theo hướng thông minh, hiện đại.

8. **Hiệu quả:** Tổng đài trung tâm chăm sóc khách hàng là 1 đầu mối duy nhất để tiếp nhận và xử lý toàn bộ các thông tin, thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về dịch vụ cấp nước, giúp kiểm soát tốt quá trình và thời gian thực hiện công việc; các phần mềm ứng dụng quản lý giúp tiết kiệm nhiều thời gian trong công tác cập nhật/phân tích số liệu, quản lý nhanh gọn, chính xác. Thực hiện tốt công tác áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khách hàng đọc đồng hồ bằng điện thoại thông minh; tập trung giải quyết nâng đồng hồ sâu, chuyển đồng hồ khó đọc, đồng hồ khó tiếp cận, rà soát thay thế những đồng hồ đã sử dụng lâu năm và kiểm định đồng hồ nước theo kế hoạch đã xây dựng.

9. Thực hiện nhắn tin thông báo tiền nước tiêu thụ hằng tháng cho khách hàng, thực hiện nhắn tin thông báo cho khách hàng các điểm sục rửa đường ống, các sự cố mất nước theo kế hoạch.

10. Thực hiện sục rửa đường ống cấp bằng phương pháp đưa cầu nút vào đường ống để nâng cao hiệu quả làm sạch đường ống cấp nước, đã xây mới được 323 hố ra vào cầu, nâng tổng số lên 813 hố ra vào cầu, xây dựng mới 559 hố đầu bịt tuyến ống dịch vụ phục vụ công tác sục rửa, đã sục rửa lần 2 tuyến ống cấp nước phân phối $D \geq 90\text{mm}$ (khoảng 158 km đường ống);

•**Hiệu quả:** Loại bỏ các cặn bẩn còn sót lại trong nước bám vào thành ống sau khoảng thời gian sử dụng (trung bình 1 năm), tăng chất lượng nước sạch, nâng cao dịch vụ cấp nước.

11. Công tác kiểm định đồng hồ nước sạch được duy trì, thường xuyên theo quy định: năm 2024 đã kiểm 21.000 đồng hồ đến hạn kiểm định.

•**Hiệu quả:** Giúp Công ty và khách hàng xác định được tình hình sử dụng của thiết bị đo đếm nước, thiết bị còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng, bung nắp hay bị sai lệch trong cấu trúc vận hành từ đó nâng cao dịch vụ cấp nước của Công ty.

12. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng áp dụng hình thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

•**Kết quả:** Toàn Công ty hiện nay đạt tỷ lệ trên 90% khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt; hạn chế rủi ro việc lưu thông tiền mặt, giảm được các chi phí cần thiết phục vụ cho lưu thông tiền mặt. Từ đó làm giảm thiểu chi phí giúp tiết kiệm thời gian, giảm nhân công cho công tác thu tiền.

II. Công tác đầu tư phát triển các dự án cấp nước

1. Các hạng mục đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng:

1.1. Đầu tư mở rộng và cải tạo nâng cấp các mạng lưới cấp nước của Công ty đang quản lý để phục vụ khách hàng đảm bảo lưu lượng áp lực: Đã thực hiện kiểm định đồng hồ theo quy định; thay thế các đồng hồ nước sai hỏng; dịch chuyển các tuyến ống khi các cơ quan yêu cầu, thay thế các tuyến ống đã cũ thường xuyên bục vỡ (khoảng 2,7 km); lắp đặt hệ thống van giảm áp bổ sung 06 cái, nâng tổng số van giảm áp trên HTCN của Công ty là 10 cái; lắp đặt các cụm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng trên hệ thống đường ống cấp nước bổ sung 06 cái, nâng tổng số đồng hồ tổng trên HTCN của Công ty là 79 cái; Lắp đặt các đồng hồ điện từ kiểm soát lưu lượng/áp lực từ xa bổ sung 01 điểm, nâng tổng số các điểm theo dõi áp lực/lưu lượng trên HTCN của Công ty là 25 điểm.

1.2.Đã thực hiện lắp đặt đồng hồ nước mới nhà dân, cơ quan được khoảng 2800 khách hàng; dịch chuyển đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc được khoảng 2.800 cái; kiểm định đồng hồ nước sạch được khoảng 21.000 cái; thay thế các đồng hồ sai hỏng được khoảng 1.200 cái.

1.3.Đầu tư Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, gồm các Hạng mục Khu xử lý; bổ sung tuyến ống nước sạch cấp cho nhân dân thị trấn Chờ và các cụm, khu công nghiệp, các vùng lân cận (khi có nhu cầu).

2. Các công trình đang thực hiện

2.1.ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải.

2.2.Đầu tư Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, gồm các Hạng mục Trạm bơm nước thô và hồ sơ lắng; bổ sung tuyến ống nước sạch cấp cho nhân dân thị trấn Chờ và các cụm, khu công nghiệp, các vùng lân cận (khi có nhu cầu).

2.3.Đầu tư Nhà quản lý, điều hành cấp nước và trạm bơm tăng áp tại khu đất thuộc phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh.

2.4.Đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước và lắp đặt đồng hồ nước mới cho các hộ dân thuộc 03 phường Bằng An, Quế Tân, Phù Lương thuộc TX Quế Võ khi được chấp thuận.

2.5.Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắng- nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, diện tích đất sử dụng khoảng 6,5ha thuộc thôn Đức Tái, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ khi được chấp thuận.

III. Các công tác khác

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên ngày 19/04/2024.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB CNV.
- Nộp ngân sách và các loại thuế phí đúng quy định. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV.

- Công tác cấp nước an toàn: Ban cấp nước an toàn Công ty đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn. Định kỳ kiểm tra các nhà máy cấp nước. Các nhà máy cấp nước đảm bảo Kế hoạch cấp nước an toàn đề ra.

- Trong sản xuất kinh doanh Công ty lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc pháp luật Nhà nước, đặc biệt là Luật lao động và Quy chế dân chủ trong Công ty do vậy không để xảy ra hoạt động vi phạm pháp luật Nhà nước. Thực hiện đầy đủ, đúng chính sách BHXH, BHYT đối với người lao động và áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động trong Công ty, tuân thủ các điều khoản theo thoả ước lao động đã ký giữa ban Tổng Giám đốc và Công đoàn Công ty.

IV. Những tồn tại, nguyên nhân:

1. Những tồn tại

1.1. Một số dự án chưa đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra:

- Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải;
- Đầu tư xây dựng trạm bơm nước thô và hồ sơ lắp phục vụ nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, huyện Yên Phong.

2. Nguyên nhân

- Vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch.
- Do thay đổi chế độ chính sách (Luật đấu thầu) nên cơ quan Nhà nước chậm có phương án lựa chọn nhà đầu tư các dự án cấp nước.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1. Đảm bảo duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực. Các chỉ tiêu chất lượng nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, luôn đạt Quy chuẩn QCVN01: 2018/BYT của Bộ Y tế, Quy chuẩn địa phương QCĐP 01:2021/BN và các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. Quản lý hệ thống chất lượng theo ISO/IEC 17025:2017.
2. Công ty ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt chất lượng tốt, giảm dần nguồn nước ngầm cho các hệ thống cấp nước; Khi Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) hoàn thành đưa vào sử dụng, nguồn nước ngầm làm nguồn dự phòng trong trường hợp sự cố, nhà máy nước ngầm Bắc Ninh chuyển sang sử dụng nguồn nước mặt.
3. Xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty theo hướng thông minh, hiện đại, phân vùng tách mạng theo dõi và kiểm soát thất thoát nước tự động, online, tỷ lệ thất thoát nước chung toàn công ty năm 2025 là **14,3%**.
4. Chú trọng công tác bảo dưỡng, sửa chữa, các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, rút ngắn thời gian xử lý các sự cố ống và sự cố cụm đồng hồ khách hàng sử dụng nước.
5. Chú trọng công tác đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước, đảm bảo an toàn cho hệ thống cấp nước, mua sắm các loại vật tư, thiết bị, hoá chất dự phòng, phương tiện giao thông chuẩn bị sẵn sàng cho các tình huống sự cố.
6. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; chủ động tự thiết kế, viết phần mềm công nghệ thông tin quản lý cấp nước, đọc đồng hồ, quản lý

mạng lưới đường ống, chống thất thoát, chống thất thu hệ thống cấp nước... Từng bước đưa công nghệ quản lý hệ thống cấp nước theo hướng thông minh, hiện đại.

7. Tiếp tục sục rửa mạng đường ống cấp nước bằng phương pháp cầu nút, loại bỏ cặn bám trên thành đường ống sau thời gian sử dụng; Kiểm định các loại đồng hồ đo nước đến hạn theo quy định.

8. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng thanh toán tiền nước bằng chuyển khoản không dùng tiền mặt.

9. Duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông.

10. Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2025: xem Bảng “Phụ lục I. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025” đính kèm.

II. Kế hoạch đầu tư phát triển:

1. Công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước phát triển khách hàng

1.1. Tiếp tục đầu tư mở rộng và cải tạo nâng cấp, dịch chuyển các tuyến ống khi các cơ quan yêu cầu, thay thế các tuyến ống cũ không đảm bảo an toàn cấp nước (thường xuyên bục vỡ, sâu khó quản lý, trong đất nhà dân...); lắp đặt hệ thống van giảm áp; lắp đặt các cụm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng, các đồng hồ điện tử kiểm soát lưu lượng áp lực từ xa, thay thế các đồng hồ nước sai hỏng; xây dựng các hố ra vào cầu nút để phục vụ công tác sục rửa đường ống; mua sắm các các trang thiết bị phục vụ công tác sục rửa đường ống, nghe rò rỉ, chống thất thoát, đầu tư lắp đặt hệ thống tự động hóa châm hóa chất tại các Nhà máy cấp nước, hệ thống tự động điều khiển trạm bơm nước thô, nước sạch; lắp đặt bổ sung thêm các máy bơm cấp nước, bơm hóa chất phục vụ đảm bảo chất lượng nước theo nhu cầu của khách hàng; cải tạo chỉnh trang trụ sở làm việc và các công trình công nghệ xử lý nước...

1.2. Đầu tư lắp đặt đồng hồ nước mới nhà dân, cơ quan khoảng: 5.000 khách hàng;

1.3. Dịch chuyển hoặc nâng hạ đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc tối thiểu khoảng 4.000 cái

1.4. Thay thế các đồng hồ cũ/sai hỏng khoảng 3.000 cái.

1.5. Kiểm định đồng hồ khoảng 16.500 cái.

1.6. Bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa các trụ nước chữa cháy trên MLCN công ty quản lý;

1.7. Đầu tư máy ép bùn và sân phơi bùn cho các nhà máy cấp nước;

1.8. Đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị quan trắc chất lượng nước mặt tại NMN mặt Bắc Ninh;

1.9. Đầu tư lắp đặt bổ sung bơm và máy phát điện cho Trạm bơm tăng áp Đại Phúc;

1.10. Lắp mới tuyến ống cấp nước D160 tăng cường áp lực khu Đa Cầu;

1.11. Ốp gạch và xây dựng mái che khu xử lý GĐ2 – Nhà máy nước mặt Bắc Ninh;

1.12. Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền tải cấp nước vào khu vực Hòa Long (đầu nối từ ống D630 nút giao đường Kinh Dương Vương và đường Ngô Gia Tự, đường kính ống được tính toán phù hợp với nhu cầu dùng nước của khu vực);

1.13. Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị, hoá chất phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.

2. Các dự án đầu tư đang thực hiện

2.1. Tiếp tục ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải theo Quyết định chủ trương đầu tư 197/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 và các quyết định điều chỉnh của các cấp có thẩm quyền;

2.2. Tiếp tục đầu tư Trạm bơm nước thô và bổ sung hồ sơ lắp Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ theo Quyết định chủ trương đầu tư 384/QĐ-UBND ngày 19/07/2019 và các quyết định điều chỉnh của các cấp có thẩm quyền;

2.3. Tiếp tục Đầu tư Nhà quản lý, điều hành cấp nước và trạm bơm tăng áp tại khu đất thuộc phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh theo Quyết định chủ trương đầu tư 683/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư 281/QĐ-UBND ngày 30/05/2024 và các quyết định điều chỉnh của các cấp có thẩm quyền;

3. Các dự án đầu tư mới

3.1. Đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước và lắp đặt đồng hồ nước mới cho các hộ dân thuộc 03 phường Bằng An, Quế Tân, Phù Lương, TX Quế Võ; thực hiện theo các nội dung quyết định chấp thuận đầu tư của các cấp có thẩm quyền;

3.2. Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắp- nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, diện tích đất sử dụng khoảng 6,5ha thuộc thôn Đức Tái, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ; nếu được chấp thuận, thực hiện theo các nội dung quyết định chấp thuận đầu tư của các cấp có thẩm quyền;

3.3.Đầu tư xây dựng Nhà máy cấp nước Yên Phong 2 thuộc xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nếu được chấp thuận, thực hiện theo các nội dung quyết định chấp thuận đầu tư của các cấp có thẩm quyền;

3.4.Tổ chức tiếp nhận, đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh tài sản là Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) (công suất 25.000m³/ngày đêm)” nếu được Chủ sở hữu giao hoặc tham gia đấu giá/đấu thầu/nhận chuyển nhượng/thuê quyền khai thác Dự án/Tài sản này theo hình thức/quyết định của các cấp có thẩm quyền.

III. Các nội dung khác:

- Ký kết hợp đồng vay vốn hạng mục Hồ Sơ lắng dự án ĐTXD NMN mặt cs 45.000 m³/ngđ và tuyển ống truyền tải với Quỹ đầu tư phát triển tỉnh BN và hợp đồng thế chấp tài sản dự án ĐTXD NMN mặt cs 45.000 m³/ngđ và tuyển ống truyền tải với Quỹ đầu tư phát triển tỉnh BN và Ngân hàng BIDV chi nhánh Kinh Bắc;

- Ký kết hợp đồng vay vốn và hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai dự án ĐTXD Nhà quản lý điều hành và trạm bơm tăng áp với Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh hoặc các tổ chức tín dụng khác;

- Trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi;
- Mua 01 xe ô tô điện VinFast VF8 phục vụ công tác SXKD;
- Mua sắm quần áo, trang thiết bị bảo hộ lao động, đồng phục, quà tết cho người lao động;

- Tổ chức các cuộc thăm quan, học tập kinh nghiệm các Công ty ngành nước trong và ngoài nước.

IV. Các giải pháp thực hiện:

- Cân đối thu chi, quản lý tốt nguồn vốn đầu tư đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tranh thủ huy động các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Chủ động đầu tư, đổi mới khoa học công nghệ vào quản lý.

- Xây dựng các chương trình cấp nước an toàn, phân vùng tách mạng để chống thất thoát, thất thu nước sạch, duy trì cấp nước ổn định 24/24 giờ, tỷ lệ thất thoát nước toàn mạng lưới năm 2025 là **14,3%**.

- Tăng cường công tác sục rửa MLCN tại các đơn vị toàn công ty, sục rửa quay vòng các tuyến ống cấp nước phân phối trên mạng lưới cấp nước thành phố Bắc Ninh.

- Vận động khách hàng sử dụng nước sạch, tổ chức hội nghị thu thập ý kiến của khách hàng để ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng

- Phát huy nguồn nội lực để mở rộng qui mô và nâng cao chất lượng sản xuất, quan tâm đào tạo và đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ và người lao động trong Công ty đáp ứng yêu cầu thực tế công việc.

- Áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Khen thưởng kịp thời cho các cá nhân tổ chức có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động.

- Thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các Công ty cấp nước phát triển để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cải tiến áp dụng các mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc và phó Tổng giám đốc;
- Các Phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Xuân Tâm

Phụ lục 1. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ Thực hiện năm 2024 so với 2023	Tỷ lệ Thực hiện 2024 so với kế hoạch 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ kế hoạch 2025 so với thực hiện 2024
1	2	3	4	5	6	(7)=(6)/(4)	(8)=(6)/(5)	9	(10)=(9)/(6)
A	SẢN XUẤT NƯỚC:								
I	Sản lượng nước thô	m ³	30.039.416	31.867.277	31.532.842	104,97%	98,95%	33.795.748	107,2%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m ³	2.696.280	1.166.400	1.379.050	51,15%	118,23%	744.600	54,0%
2	Nhà máy nước mặt thành phố BN	m ³	22.398.643	25.660.687	25.202.720	112,52%	98,22%	27.816.125	110,4%
3	NMN Thừa	m ³	1.465.503	1.523.393	1.540.473	105,12%	101,12%	1.542.000	100,1%
4	NMN Gia Bình	m ³	1.587.267	1.528.372	1.380.350	86,96%	90,32%	1.499.389	108,6%
5	NMN TT Chờ	m ³	1.891.723	1.988.425	2.030.249	107,32%	102,10%	2.193.634	108,0%
II	Sản lượng nước sạch	m ³	32.065.613	33.933.275	33.343.313	103,98%	98,26%	35.760.655	107,2%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m ³	2.652.134	1.154.736	1.366.208	51,51%	118,31%	737.154	54,0%
2	Mua nước sạch Cty Sông Cầu	m ³	3.445.073	3.650.000	3.057.310	88,74%	83,76%	3.285.000	107,4%
3	Nhà máy nước mặt thành phố BN	m ³	21.449.032	24.505.956	24.296.488	113,28%	99,15%	26.981.641	111,1%
3.1	Cấp nước sạch lên tp BN	m ³	15.158.926	17.184.252	17.235.066	113,70%	100,30%	18.968.546	110,1%
3.2	Cấp nước sạch cho xí nghiệp Quế võ	m ³	6.948.941	7.321.704	7.061.422	101,62%	96,45%	8.013.095	113,5%
4	NMN Thừa	m ³	1.240.545	1.246.457	1.186.287	95,63%	95,17%	1.192.178	100,5%
5	NMN Gia Bình	m ³	1.445.474	1.467.237	1.427.970	98,79%	97,32%	1.445.101	101,2%
6	NMN TT Chờ	m ³	1.809.631	1.908.888	2.007.302	110,92%	105,16%	2.119.581	105,6%
6.1	Cấp thị trấn Chờ	m ³	873.178	893.619	945.630	108,30%	105,82%	1.004.543	106,2%
6.2	Cấp 3 phường thuộc TX Từ Sơn	m ³	936.453	1.015.269	1.061.672	113,37%	104,57%	1.115.038	105,0%
7	Mua nước sạch từ NMN Long Châu Trung Nghĩa	m ³			1.551			-	0,0%
8	Mua nước sạch Công ty An Việt cấp 3 phường Từ Sơn	m ³	23.724	-	197	0,83%		-	0,0%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ Thực hiện năm 2024 so với 2023	Tỷ lệ Thực hiện 2024 so với kế hoạch 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ kế hoạch 2025 so với thực hiện 2024
1	2	3	4	5	6	(7)=(6)/(4)	(8)=(6)/(5)	9	(10)=(9)/(6)
9	Tổng nước sạch cấp 3 phường Từ Sơn	m3	960.177	1.015.269	1.063.420	110,75%	104,74%	1.115.038	104,9%
III	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	27.477.394	28.986.323	29.751.198	108,28%	102,64%	31.774.515	106,8%
1	Khu vực TP Bắc Ninh	m ³	17.596.141	18.470.750	19.003.255	108,00%	102,88%	20.047.890	105,5%
2	XNCN Quế Võ	m ³	6.165.065	6.634.028	6.844.701	111,02%	103,18%	7.612.440	111,2%
3	NMN Thừa	m ³	988.374	1.022.095	997.018	100,87%	97,55%	1.014.543	101,8%
3.1	NMN thừa bán nước thô	m3	212.704	225.000	307.395	144,52%	136,62%	312.000	101,5%
4	NMN Gia Bình	m ³	1.185.436	1.217.807	1.211.207	102,17%	99,46%	1.232.671	101,8%
5	NMN TT Chờ	m ³	739.018	768.512	811.355	109,79%	105,57%	863.907	106,5%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	m ³	803.360	873.131	883.662	110,00%	101,21%	1.003.063	113,5%
IV	Số lượng khách hàng	hộ	98.640	98.324	97.622	98,97%	99,29%	83.704	85,7%
1	Khu vực thành phố Bắc Ninh	hộ	58.195	59.993	59.794	102,75%	99,67%	60.273	100,8%
2	XNCN Quế Võ	hộ	15.351	12.426	11.835	77,10%	95,24%	3.407	28,8%
3	NMN Thừa	hộ	6.366	6.462	6.497	102,06%	100,54%	6.615	101,8%
4	NMN Gia Bình	hộ	7.862	8.042	8.020	102,01%	99,73%	8.164	101,8%
5	NMN TT Chờ	hộ	4.863	5.211	5.061	104,07%	97,12%	5.244	103,6%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	hộ	6.003	6.190	6.415	106,86%	103,63%	1	0,0%
V	Tỷ lệ thất thoát mạng đường ống								
1	Thành phố Bắc Ninh	%	17,2%	16,00%	12,26%	-4,96%	-3,74%	12,8%	0,54%
2	XNCN Quế Võ (tính tổng bán buôn)	%	11,3%	9,4%	3,07%	-8,21%	-6,33%	5,0%	1,93%
2.1	XNCN Quế Võ (tách phần bán buôn)	%	17,1%	16,0%	5,3%	-11,81%	-10,72%	14,4%	9,12%
3	NMN Thừa	%	20,3%	18,0%	15,95%	-4,37%	-2,05%	14,9%	-1,05%
4	NMN Gia Bình	%	18,0%	17,0%	15,18%	-2,81%	-1,82%	14,7%	-0,48%
5	NMN TT Chờ (tính tổng bán Từ Sơn)	%	7,4%	6,55%	6,69%	-0,72%	0,14%	6,6%	-0,05%
5.1	NMN TT Chờ (tách bán Từ Sơn)	%	15,4%	14,0%	14,20%	-1,17%	0,20%	14,0%	-0,20%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ Thực hiện năm 2024 so với 2023	Tỷ lệ Thực hiện 2024 so với kế hoạch 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ kế hoạch 2025 so với thực hiện 2024
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>(7)=(6)/(4)</i>	<i>(8)=(6)/(5)</i>	<i>9</i>	<i>(10)=(9)/(6)</i>
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	%	16,3%	14,0%	16,8%	0,43%	2,76%	10,0%	-6,72%
7	Thất thoát nước Mạng đường ống toàn công ty (theo chỉ số đồng hồ cấp ra MLCN)	%	16,0%	14,6%	11,65%	-4,38%	-2,95%	11,2%	-0,50%
8	Thất thoát nước sục rửa đường ống và nước thau rửa các bể nước tại các nhà máy (toàn Công ty)	%	2,0%	2,0%	2,96%	0,96%	0,96%	3,2%	0,19%
9	Tổng cộng thất thoát chung toàn Công ty	%	18,0%	16,6%	14,61%	-3,42%	-1,99%	14,3%	-0,31%
VII	Tiêu thụ nguyên vật liệu								
1	Lượng điện tiêu thụ								
	Tổng lượng điện tiêu thụ của Cty	Kw							
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(Kw/m3)	0,54	0,55	0,520	(0,02)	(0,03)	0,600	0,080
	Nhà máy nước mặt Bắc Ninh	(Kw/m3)	0,30	0,38	0,320	1,07	(0,06)	0,320	-
	NMN Thừa	(Kw/m3)	0,36	0,38	0,336	0,93	(0,04)	0,430	0,094
	NMN Gia Bình	(Kw/m3)	0,290	0,290	0,280	0,97	(0,01)	0,270	(0,010)
	NMN TT Chờ	(Kw/m3)	0,29	0,34	0,253	0,87	(0,09)	0,260	0,007
2	Lượng phèn tiêu thụ (kế hoạch năm sử dụng PAC lỏng 17%)								
	Tổng lượng phèn tiêu thụ của Cty								
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	9,51	11,00	10,050	0,54	(0,95)	9,000	(1,050)
	Nhà máy nước mặt Bắc Ninh	(gam/m3)	21,90	20,00	27,600	1,26	7,60	20,000	(7,600)
	NMN Thừa	(gam/m3)	23,60	28,40	24,500	1,04	(3,90)	26,000	1,500
	NMN Gia Bình	(gam/m3)	31,000	30,000	30,000	0,97	-	31,000	1,000
	NMN TT Chờ	(gam/m3)	24,35	24,00	24,900	1,02	0,90	25,000	0,100
3	Lượng Javel 12%								
	Tổng lượng Clo tiêu thụ của Cty								

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ Thực hiện năm 2024 so với 2023	Tỷ lệ Thực hiện 2024 so với kế hoạch 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ kế hoạch 2025 so với thực hiện 2024
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>(7)=(6)/(4)</i>	<i>(8)=(6)/(5)</i>	<i>9</i>	<i>(10)=(9)/(6)</i>
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	43,02	50,00	50,860	1,18	0,86	50,000	(0,860)
	Nhà máy nước mặt	(gam/m3)	20,18	18,00	18,890	0,94	0,89	20,000	1,110
	NMN Thừa	(gam/m3)	13,60	15,60	15,700	1,15	0,10	16,000	0,300
	NMN Gia Bình	(gam/m3)	16,000	16,000	15,000	0,94	(1,00)	16,000	1,000
	NMN TT Chờ	(gam/m3)	24,60	25,00	23,300	0,95	(1,70)	24,000	0,700
4	Lượng vôi tiêu thụ								
	<i>Tổng lượng vôi tiêu thụ của Cty</i>								
	Nhà máy nước Bắc Ninh	gam/m3	77,24	80,00	79,890	1,03	(0,11)	80,000	0,110
B	CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP:								
I	Tổng doanh thu	Triệu đ	258.797	274.905	290.867	112,39%	105,81%	285.253	98,1%
1	Doanh thu nước sạch	Triệu đ	242.872	266.518	274.593	113,1%	103,0%	273.506	99,6%
1.1	Khu vực thành phố Bắc Ninh	Triệu đ	159.089	175.453	179.743	113,0%	102,4%	189.530	105,4%
1.2	XNCN Quế Võ	Triệu đ	49.370	52.999	56.773	115,0%	107,1%	45.676	80,5%
1.3	NMN Thừa	Triệu đ	9.655	10.431	10.379	107,5%	99,5%	10.565	101,8%
1.4	NMN Gia Bình	Triệu đ	10.734	11.642	11.546	107,6%	99,2%	11.871	102,8%
1.5	NMN TT Chờ	Triệu đ	6.806	7.507	7.736	113,7%	103,1%	8.128	105,1%
1.6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	Triệu đ	7.218	8.486	8.416	116,6%	99,2%	7.736	92%
2	Cho thuê Tài sản (NM Lim)	Triệu đ	787	787	787	100%	100%	787	100%
3	Doanh thu Xây lắp	Triệu đ	4.573	600	3.684	81%	614%	1.700	46%
4	Doanh thu tài chính	Triệu đ	3.378	100	2.813	83%	2813%	750	27%
5	Doanh thu khác	Triệu đ	6.306	6.000	7.920	126%	132%	7.407	94%
6	Thu nhập khác	Triệu đ	881	900	1.070	121%	119%	1.103	103%
II	Tổng chi phí	Triệu đ	218.184	240.907	230.109	105,5%	95,5%	252.400	110%
III	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	40.613	33.998	61.197	150,7%	180,0%	32.853	54%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ Thực hiện năm 2024 so với 2023	Tỷ lệ Thực hiện 2024 so với kế hoạch 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ kế hoạch 2025 so với thực hiện 2024
I	2	3	4	5	6	(7)=(6)/(4)	(8)=(6)/(5)	9	(10)=(9)/(6)
IV	Tổng số lao động (Kế hoạch năm 2025 tuyển dụng thêm 06 người, giảm 02 người do nghỉ hưu)	người	296	305	301	101,7%	98,7%	305	101%
V	Thu nhập bình quân (Kế hoạch tổng quỹ lương năm 2025 dự kiến: 1.796đ/m3 x 31,774.515m3 (sản lượng nước tiêu thụ) = 57.067 triệu đồng)	Triệu đ/ng/th	14,60	14,66	14,8	101,4%	101,0%	15,3	103%
VI	Nộp ngân sách (VAT+TNDN, TN, TCN, MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	17.861	25.000	20.451	114,5%	81,8%	30.000	147%
VII	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	35.475	28.218	51.279	144,5%	181,7%	27.597	54%
VIII	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	9,37	7,40	13,58	144,9%	183,5%	7,27	54%

Ghi chú:

- Năm 2024 trả lại (3606 khách hàng) thuộc 4 xã Chi Lăng, Hán Quảng, Quế Tân, Phù Lương cho Công ty cổ phần xây lắp và công nghệ Châu Âu
- Công ty ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt chất lượng tốt, giảm dần nguồn nước ngầm cho các hệ thống cấp nước; Khi Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m3/ngđ) hoàn thành đưa vào sử dụng, nguồn nước ngầm làm nguồn dự phòng trong trường hợp sự cố, Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh chuyển sang sử dụng nguồn nước mặt.
- Hiện nay Nhà máy nước mặt Bắc Ninh đang chạy vượt công suất theo giấy phép khai thác nước (công suất theo giấy phép khai thác nước hiện nay là 49.500 m3/ngđ), công ty đang làm hồ sơ xin cấp phép khai thác 100.000 m3/ngđ. Trong thời gian chờ được cấp Giấy phép khai thác nước mới, Nhà máy nước mặt Bắc Ninh sẽ chạy vượt khoảng 53,5% so với giấy phép khai thác nước hiện có cho đến khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác 100.000 m3/ngđ.
- Một số ngày nắng nóng, lễ, Tết...(nhu cầu dùng nước của khách hàng tăng đột biến) Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ không đủ công suất cấp nước, lượng nước cấp bổ sung sẽ mua của Nhà máy cấp nước lân cận.
- Từ ngày 01/01/2025 Công ty đã bàn giao trả lại 4 Phường ở thị xã Quế Võ: Phương Liễu - Phương Mao - Việt Hùng - Bồng Lai. Dự kiến từ ngày 01/08/2025 sẽ bàn giao trả lại 3 Phường tại Thành Phố Từ Sơn: Đồng Kỵ - Đồng Nguyên - Tân Hồng cho Công ty CP tập đoàn Long Phương.



Số: 16 /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ điều lệ Công ty CP nước sạch Bắc Ninh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 19/4/2024, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, được Ban kiểm soát kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	906.953.596.717
2	Nợ phải trả	Đồng	479.918.472.984
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	427.035.123.733
4	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	286.984.251.029
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	61.197.534.230
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	51.279.213.733
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.358

(Chi tiết đăng tải trên website: <http://nuocsachbacninh.com.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính>).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VP



Nguyễn Tiến Long

Số: ~~17~~ /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

- Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh ngày 19 tháng 04 năm 2024;
- Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 02/NQ/HĐQT-NSBN ngày 15/01/2025 v/v tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024.
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024;
- Căn cứ văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về ý kiến đề người đại diện phần vốn nhà nước tham gia biểu quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024, Cụ thể như sau:

Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	VNĐ	375.493.910.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024	VNĐ	51.279.213.733
3	Phân phối lợi nhuận như sau:	VNĐ	51.279.213.733
	Trích quỹ Đầu tư phát triển	VNĐ	2.500.000.000
	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	VNĐ	1.410.802.582
	Thù lao của HĐQT không điều hành	VNĐ	288.000.000
	Chi trả phần lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước	VNĐ	7.278.056.691
	Chi trả cổ tức (10.6%/vốn điều lệ) (*)	VNĐ	39.802.354.460

(*) Lưu ý:

Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 7%/cổ phiếu; tức 01 cổ phiếu nhận được 700 đồng.

Số còn lại chi đợt 2 là: 3.6%, tức 01 cổ phiếu nhận được 360 đồng.

(Tờ trình này thay thế tờ trình kèm theo TB mời họp số 11/TB-BNW ngày 27/3/2025)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Long

Số: 18 /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025. Cụ thể như sau:

Trên cơ sở lợi nhuận dự kiến Hội đồng quản trị đề xuất trích lập một phần vào Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi và chi trả cổ tức bằng tiền tối thiểu là 6%, tức 01 cổ phiếu nhận được **600** đồng.

Giao HĐQT quyết định thời gian và mức tạm ứng cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Long

Số: 19 /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
*V/v Phê duyệt chi Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Thư ký Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua Tờ trình phê duyệt chi thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2024 và đề xuất kế hoạch năm 2025. Như sau:

1. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2024.

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/tháng	Số tiền thù lao/năm
	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Tiến Long	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Lưu Xuân Tâm	Phó CT HĐQT	8.000.000	96.000.000
4	Nguyễn Đình Tôn	Thành viên HĐQT	7.000.000	84.000.000
5	Vũ Thị Chuyên	Thành viên HĐQT	7.000.000	84.000.000
6	Ngô Minh Châu	Thành viên ĐL HĐQT	7.000.000	28.000.000
7	Nguyễn Xuân Quyết	Thành viên ĐL HĐQT	7.000.000	56.000.000
	Ban kiểm soát			
1	Trần Thị Hương	Trưởng ban kiểm soát	7.000.000	84.000.000
3	Nguyễn Văn An	Ủy viên ban kiểm soát	5.000.000	20.000.000
4	Nguyễn Hồng Thiện	Ủy viên ban kiểm soát	5.000.000	40.000.000
5	Nguyễn Thị Mai Lan	Ủy viên ban kiểm soát	5.000.000	60.000.000
	Thư ký HĐQT			
1	Ngô Việt Thắng	Thư ký HĐQT	5.000.000	60.000.000
Tổng				732.000.000

2. Kế hoạch mức thù lao hàng tháng của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT/Người phụ trách quản trị Công ty năm 2025:

ĐVT: đồng

STT	Chức vụ	Tiền thù lao/tháng/người	Cả năm
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	25.000.000	300.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	20.000.000	240.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	12.000.000	144.000.000
4	Trưởng Ban Kiểm Soát	12.000.000	144.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm Soát	8.000.000	96.000.000
6	Người phụ trách quản trị/Thư ký Hội đồng quản trị	8.000.000	96.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua! ✓

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Nguyễn Tiến Long



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20/TTr-HĐQT
V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc
lập năm 2025

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh thông qua năm 2021;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và đề xuất về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Long

Số: 21/BC-NSBN

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc vay vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải.

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông họp thông qua ngày 20/04/2021;

Căn cứ Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số 300/QĐ-UBND ngày 1/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh chấp thuận nhà đầu tư Liên danh Công ty CP nước sạch Bắc Ninh và Công ty CP tập đoàn Long Phương thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải;

Ngày 23/06/2023 Đại hội cổ đông Công ty đã thông qua dự thảo hợp đồng vay vốn dài hạn và dự thảo hợp đồng thế chấp tài sản để ĐTXD nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải.

Theo đó, có giao cho TGD đàm phán trình HĐQT thông qua việc ký kết hợp đồng vay vốn, hợp đồng thế chấp chính thức với các tổ chức tín dụng, đảm bảo phù hợp với quy định có liên quan và báo cáo Đại hội cổ đông vào kỳ họp gần nhất nếu có thay đổi.

Ngày 29/12/2023 Hội đồng quản trị đã thông qua hợp đồng vay vốn và hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai với Ngân hàng BIDV chi nhánh Kinh Bắc để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải.

Cử ông Lưu Xuân Tâm, Tổng Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, văn kiện tín dụng, giao dịch với Ngân hàng BIDV chi nhánh Kinh Bắc.

Ngày 26/01/2024 Liên danh Công ty CP nước sạch Bắc Ninh và Công ty CP tập đoàn Long Phương đã ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng BIDV chi nhánh Kinh Bắc để đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải với số tiền vay tối đa là 427.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn: 7.7%/năm cố định trong 2 năm đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Sau đó lãi suất được điều chỉnh 6 tháng/lần theo LSTK cá nhân trả sau niêm yết tại BIDV kỳ hạn 12 tháng + margin 2.5%.

Trong thời gian triển khai thực hiện dự án, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh có chấp thuận cho Công ty CP nước sạch Bắc Ninh và Công ty CP tập đoàn Long Phương vay vốn với số tiền vay tối đa là 47.283.000.000 đồng, mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ



(hiện đang áp dụng 5%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay của Ngân hàng BIDV chi nhánh Kinh Bắc) để đầu tư hạng mục Hồ sơ lắng thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyển ống truyền tải nhằm mục đích hỗ trợ các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh, đặc biệt là lĩnh vực đầu tư phát triển nhà máy nước phục vụ an sinh xã hội.

Ngày 25/12/2024 Hội đồng quản trị đã thông qua Hợp đồng vay vốn với Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh để thực hiện hạng mục Hồ sơ lắng thuộc dự án ĐTXD nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyển ống truyền tải. đồng thời thông qua văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng với Ngân hàng BIDV chi nhánh Kinh Bắc.

Số tiền vay vốn với Ngân hàng BIDV chi nhánh Kinh Bắc sẽ điều chỉnh giảm tương ứng với số tiền Liên danh vay vốn của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh, đối với tài sản đảm bảo sẽ được đảm bảo chung cho nghĩa vụ tín dụng tài trợ dự án của BIDV, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh và được chia sẻ theo tỷ lệ tài trợ vốn.

HĐQT báo cáo Đại hội cổ đông về sự thay đổi của hợp đồng vay vốn dài hạn và hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai để đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyển ống truyền tải.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Long



Số: ~~24~~/TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh được ĐHĐCĐ thông qua lần thứ 3, ngày 20/04/2021, lần thứ 4, ngày 05/11/2021.
- Căn cứ vào Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước

1. Sự cần thiết phải sửa đổi bổ sung Điều lệ:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 42 của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định Tổng giám đốc được quyền chi các khoản phát sinh dưới 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng)/01 sự việc. Để Tổng giám đốc chủ động hơn trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh nên cần thiết phải sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Do vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung các điều khoản liên quan đến các hợp đồng, khoản chi có giá trị từ 300 triệu đồng tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị về nội bộ của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh, như sau:

2. Nội dung tài liệu sửa đổi, điều chỉnh:

2.1. Điều lệ Công ty

Điều lệ năm 2021	Nội dung điều chỉnh
Điểm h khoản 2 Điều 44. Hội đồng quản trị: “Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị từ 300.000.000VNĐ đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty (Trừ các Hợp đồng dịch vụ cấp nước cho các khách hàng của Công ty)”	Điểm h khoản 2 Điều 44. Hội đồng quản trị: “Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị từ 1.000.000.000VNĐ đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty (Trừ các Hợp đồng dịch vụ cấp nước cho các khách hàng của Công ty). Đổi với các khoản



	<i>chi từ 300.000.000VNĐ đến dưới 1.000.000.000VNĐ Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị thống nhất quyết định.”</i>
--	--

2.2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Quy chế năm 2021	Nội dung điều chỉnh
<p>Điểm c khoản 1 Điều 42. Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:</p> <p><i>“c. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc:</i></p> <p>...</p> <p><i>iv, Ngoài các khoản chi thường xuyên nêu trên, Tổng giám đốc được quyền chi các khoản phát sinh dưới 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng)/01 sự việc.</i></p> <p><i>v, Các khoản chi từ 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) trở lên/1 sự việc phải được Hội đồng quản trị thông qua.”</i></p>	<p>Điểm c khoản 1 Điều 42. Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:</p> <p><i>“c. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc:</i></p> <p>....</p> <p><i>iv, Ngoài các khoản chi thường xuyên nêu trên, Tổng giám đốc được quyền chi các khoản phát sinh dưới 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)/01 sự việc. Đối với các khoản chi từ 300.000.000VNĐ đến dưới 1.000.000.000VNĐ, Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị thống nhất quyết định hoặc thông qua HĐQT quyết định.</i></p> <p><i>v, Các khoản chi từ 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) trở lên/1 sự việc phải được Hội đồng quản trị thông qua.”</i></p>

3. Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc hoàn thiện và ký ban hành sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ và các quy chế, quyết định có liên quan của Công ty kể từ ngày được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua! ✓



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Long